

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 22-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành;

Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo họ và tên:

Trần Hữu H; tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã V, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị V; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh 2015); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bản án số 27/2008/HSST ngày 18/01/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt Trần Hữu H 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2009. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị Công an tỉnh Bình Dương bắt và tạm giam từ ngày 02/8/2018 do có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Duy H1, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ H, ấp B, xã S, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Trần Hữu H làm phụ xe container chở hàng từ khu công nghiệp D vào kho của công ty V (địa chỉ đường M, khu phố H, phường T, quận B). Kho do anh Nguyễn Duy H1 làm thủ kho nên H và anh H1 có quen biết nhau.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/12/2014, H mượn xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72F1-242.67 của anh H1 để đón bạn ở sân bay N, quận T. Anh H1 đồng ý nên giao cho H chiếc xe gắn máy và giấy đăng ký xe cho H. H sử dụng xe đi đón bạn rồi cả hai đi chơi với nhau. Một lúc sau, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H1. H nói với bạn là chờ H đi gửi xe máy rồi cả hai đón taxi đi chơi. H đi lòng vòng khu vực gần sân bay N tìm nơi cầm xe. Sau đó, H vào một tiệm cầm đồ (không nhớ rõ tên và địa chỉ) trên đường A, quận T cầm xe cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, cùng bạn tiêu xài hết số tiền trên rồi bỏ trốn.

Anh Nguyễn Duy H1 sau khi không liên lạc được với H đã đến Công an phường T, quận B trình báo sự việc.

Ngày 11/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 về việc Trần Hữu H đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã lấy lời khai Trần Hữu H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/3/2015 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: “ - 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 72F1-242.67, do không thu hồi được nên tính đến thời điểm bị xâm phạm, tỷ lệ còn lại khoảng 90%, có giá trị là $(21.100.000 \text{ đồng} \times 90\%) = 18.990.000 \text{ đồng}$ (Mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng)”.

Về dân sự trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Duy H1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe với số tiền là 20.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72F1-242.67, số khung 5C6K0DY115306, số máy 5C6K-113516. Xe do anh Nguyễn Duy H1 quản lý sử dụng và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Trần Hữu H đã cầm chiếc xe và giấy đăng ký xe trên cho một người thanh niên không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 chưa thu hồi được.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSQ7 ngày 28/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, sau khi được anh H1 giao chiếc xe để quản lý, sử dụng, do thiếu tiền tiêu xài bị cáo đã tự ý mang chiếc xe và giấy đăng ký xe của anh H1 đi cầm cho tiệm cầm đồ lấy số tiền 8.000.000 đồng tiêu xài hết rồi bỏ trốn. Bị cáo bị Công an tỉnh Bình Dương bắt và tạm giam từ ngày 02/8/2018 về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vụ án chưa đưa ra xét xử. Với yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe 20.000.000 đồng của anh H1 bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại yêu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe với số tiền là 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh H1 số tiền này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo đã có hành vi lợi dụng việc được anh Nguyễn Duy H1 tin tưởng giao cho mượn sử dụng chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72F1-242.67 rồi đem chiếc xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài sau đó bỏ trốn. Theo Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/3/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 “ - 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 72F1-242.67, do không thu hồi được nên tính đến thời điểm bị xâm phạm, tỷ lệ còn lại khoảng 90%, có giá trị là $(21.100.000 \text{ đồng} \times 90\%) = 18.990.000 \text{ đồng}$ (Mười tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng)”. Do đó, đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Hữu H khai nhận bị Công an tỉnh Bình Dương bắt và tạm giam từ ngày 02/8/2018 do có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa đưa ra xét xử, tuy nhiên hồ sơ vụ án không có văn bản thể hiện về ngày bắt của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó thời gian thi hành bản án này được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành bản án.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 7; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Hữu H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án.

2. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 585, 587 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Hữu H phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy H1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông H1 có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Thom).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thuần Phong